

Số: 167/KH-UBND

Lào Cai, ngày 17 tháng 4 năm 2026

KẾ HOẠCH
**Thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm
pháp luật trên địa bàn tỉnh Lào Cai**

Thực hiện Nghị quyết số 2092/NQ-UBTVQH15 ngày 03/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quyết định số 05/QĐ-BCĐ ngày 10/4/2026 của Ban Chỉ đạo tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) về ban hành Kế hoạch triển khai tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL, Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành Kế hoạch thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh Lào Cai, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Xác định nội dung các công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành, trách nhiệm của cơ quan, địa phương và đơn vị, tổ chức liên quan trong việc tổ chức triển khai tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL theo Nghị quyết số 2092/NQ-UBTVQH15, Quyết định số 05/QĐ-BCĐ.

b) Thống nhất nhận thức, nâng cao trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, địa phương và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong thực hiện việc tổng rà soát văn bản QPPL.

2. Yêu cầu

a) Kế hoạch phải bám sát Nghị quyết số 2092/NQ-UBTVQH15, Quyết định số 05/QĐ-BCĐ; tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL số 64/2025/QH15 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15), Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ Về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP);

b) Phát huy vai trò chủ động, tích cực và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương và các tổ chức, cá nhân liên quan; trách nhiệm của cấp ủy, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, tổ chức chỉ đạo trực tiếp và chịu trách nhiệm về kết quả tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL thuộc phạm vi của cơ quan, đơn vị, tổ chức, địa phương mình; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong quá trình thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL;

c) Bảo đảm việc hướng dẫn, đôn đốc tổ chức thực hiện nhiệm vụ tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL được kịp thời, hiệu quả, chất lượng;

d) Tăng cường ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo (AI) hỗ trợ thực hiện tổng rà soát, đề xuất giải pháp hoàn thiện hệ thống pháp luật.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG TỔNG RÀ SOÁT HỆ THỐNG VĂN BẢN QPPL

Đối tượng, phạm vi tổng rà soát hệ thống VBQPPL được xác định theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 2092/NQ-UBTVQH15, bao gồm: Toàn bộ các VBQPPL ban hành còn hiệu lực và các VBQPPL đã được ban hành nhưng chưa có hiệu lực (tính đến hết ngày 20/6/2026 đối với đợt rà soát sơ bộ; tính đến hết ngày 31/10/2026 đối với đợt rà soát chính thức), cụ thể:

- Nghị quyết của Hội đồng nhân dân các cấp;
- Quyết định của Ủy ban nhân dân các cấp;
- Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Chỉ thị của Ủy ban nhân dân các cấp được ban hành trước ngày 01/7/2016 và còn hiệu lực tính đến thời điểm báo cáo (nếu có).

III. NỘI DUNG, TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Tổ chức xây dựng, ban hành kế hoạch thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật tại các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường gửi về Sở Tư pháp theo dõi, tổng hợp

- a) Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường;
- b) Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp;
- c) Thời gian hoàn thành: Chậm nhất ngày 20/4/2026.
- d) Sản phẩm: Kế hoạch được ban hành.

2. Tuyên truyền, truyền thông, thông tin rộng rãi về mục đích, yêu cầu, vai trò, ý nghĩa việc tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL; khai thác, sử dụng chuyên mục tổng rà soát hệ thống VBQPPL

- a) Nội dung thực hiện
 - Tuyên truyền, truyền thông bằng các hình thức phù hợp, hiệu quả để các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan biết và tham gia tổng rà soát, đề xuất giải pháp hoàn thiện hệ thống pháp luật.
 - Khai thác, sử dụng hiệu quả chuyên mục tổng rà soát hệ thống VBQPPL do Bộ Tư pháp xây dựng và đăng tải trên Cổng Pháp luật quốc gia tại địa chỉ: <https://phapluat.gov.vn> để phục vụ công tác thông tin, văn bản, tài liệu phục vụ triển khai nhiệm vụ tổng rà soát hệ thống VBQPPL và thông tin kết quả tổng rà soát hệ thống VBQPPL.
- b) Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường.
- c) Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, Văn phòng UBND tỉnh; Báo và Phát thanh, truyền hình Lào Cai; cơ quan, tổ chức có liên quan;
- d) Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong quá trình thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL.

3. Tổ chức tập huấn, hướng dẫn, trao đổi, cho ý kiến xử lý các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai nhiệm vụ tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL

- a) Tổ chức tập huấn triển khai nhiệm vụ tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp;

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường;

- Thời gian thực hiện:

+ Theo kế hoạch tổ chức Hội nghị tập huấn của Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo (Bộ Tư pháp) đối với Hội nghị tập huấn trực tuyến do Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo tổ chức;

+ Theo thực tế yêu cầu công việc, sau khi có hướng dẫn của Bộ Tư pháp đối với các Hội nghị do địa phương tổ chức.

- Sản phẩm:

+ 01 Hội nghị tập huấn trực tuyến theo yêu cầu của Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo (Bộ Tư pháp);

+ Các Hội nghị, lớp tập huấn và các hình thức phù hợp khác theo yêu cầu công việc.

b) Xây dựng văn bản hướng dẫn việc tổ chức thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL; thực hiện hướng dẫn, trao đổi, cho ý kiến xử lý các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai nhiệm vụ tổng rà soát văn bản QPPL.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường;

- Thời gian thực hiện:

+ Đối với văn bản hướng dẫn về trình tự, quy trình thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL: Sau khi Bộ Tư pháp có văn bản hướng dẫn chung thống nhất.

+ Đối với hướng dẫn, trao đổi, cho ý kiến xử lý các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai nhiệm vụ tổng rà soát văn bản QPPL: Thường xuyên trong quá trình thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL, theo đề nghị của cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Sản phẩm: Văn bản hướng dẫn, đơn đốc, trao đổi, cho ý kiến xử lý các khó khăn, vướng mắc.

4. Ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo (AI) hỗ trợ thực hiện rà soát văn bản quy phạm pháp luật

a) Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường.

b) Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ;

c) Sản phẩm: Sử dụng Ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo (AI) hỗ trợ thực hiện rà soát văn bản quy phạm pháp luật.

d) Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong quá trình thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL, sau khi Bộ Khoa học và Công nghệ hoàn thành, đưa vào sử dụng ứng dụng.

5. Triển khai hệ thống thông tin, báo cáo trực tuyến hỗ trợ, phục vụ tổng rà soát

a) Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp;

- b) Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh; các tổ chức, cá nhân có liên quan;
- c) Thời gian thực hiện: Trong quá trình thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL theo yêu cầu của Bộ Tư pháp;
- d) Sản phẩm: Văn bản hoặc hình thức phù hợp triển khai hệ thống; Thực hiện thông tin, báo cáo trực tuyến theo yêu cầu của Bộ Tư pháp.

6. Tiếp tục chuẩn hóa, làm sạch và cập nhật kịp thời, đầy đủ, chính xác thông tin, dữ liệu văn bản trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật

- a) Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp;
- b) Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh; các tổ chức, cá nhân có liên quan;
- c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên;
- d) Sản phẩm: Thông tin, dữ liệu văn bản trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật tiếp tục được chuẩn hóa, làm sạch và cập nhật thường xuyên.

7. Thực hiện rà soát, xây dựng Báo cáo tình hình triển khai, kết quả tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh

- a) Đối với Báo cáo tình hình triển khai, kết quả tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường;
- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, Văn phòng UBND tỉnh;
- Thời gian thực hiện:

+ Báo cáo tình hình, sơ bộ kết quả tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL của các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường gửi về Sở Tư pháp tổng hợp trước ngày 25/6/2026; Sở Tư pháp trình UBND tỉnh trước ngày 07/7/2026;

+ Báo cáo chính thức kết quả tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL của các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường gửi về Sở Tư pháp tổng hợp trước ngày 02/11/2026; Sở Tư pháp trình UBND tỉnh trước ngày 07/11/2026.

- Sản phẩm: Kết quả rà soát (Bao gồm báo cáo và các Danh mục văn bản theo hướng dẫn, yêu cầu của Bộ Tư pháp).

- b) Đối với báo cáo theo chuyên đề: Thực hiện theo yêu cầu của Bộ, ngành, Chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh (nếu có).

8. Lấy ý kiến tham gia đối với kết quả rà soát và các đề xuất xử lý hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh

- a) Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp
- b) Cơ quan phối hợp: Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan
- c) Thời gian: Theo tiến độ tổng hợp, xây dựng, ban hành báo cáo gửi Bộ Tư pháp.
- d) Sản phẩm: Các Hội thảo, họp, văn bản lấy ý kiến hoặc hình thức phù hợp khác.

9. Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL

- a) Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

b) Cơ quan phối hợp: các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Trước ngày 31/01/2027.

d) Sản phẩm: Hội nghị hoặc báo cáo tổng kết; Khen thưởng các tập thể, cá nhân có đóng góp tích cực trong quá trình thực hiện tổng rà soát.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện các nội dung theo Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường chủ động xây dựng dự toán kinh phí để thực hiện đảm bảo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu tài chính hiện hành gửi dự toán kinh phí về cơ quan tài chính cùng cấp để tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

3. Sở Tài chính, cơ quan tài chính thuộc UBND các xã, phường có trách nhiệm tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự toán ngân sách, bảo đảm đủ, kịp thời nguồn kinh phí để triển khai Kế hoạch trên cơ sở dự toán kinh phí của các sở, ban, ngành, địa phương.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, đôn đốc các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các cơ quan khác có liên quan trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ được nêu trong Kế hoạch; tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Tư pháp kết quả thực hiện Kế hoạch này.

2. Báo và Phát thanh, truyền hình Lào Cai thực hiện tuyên truyền, truyền thông việc thực hiện tổng rà soát hệ thống VBQPPL trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

3. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các xã, phường và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung, nhiệm vụ thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình và các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này đảm bảo kịp thời, chất lượng, hiệu quả./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh (để bc);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó CT UBND tỉnh (Giàng Quốc Hưng);
- Ban Pháp chế-HĐND tỉnh;
- Văn phòng ĐDBQH&HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Lào Cai;
- Trung tâm TT&HN tỉnh (CTTĐT);
- Lưu: VT, NC_(Hòa).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Giàng Quốc Hưng